

Số: ...../HĐCCDV/VNPAY – ...../201...

**Đơn vị cung cấp:** Công ty CP Giải pháp thanh toán Việt Nam (VNPAY)  
 Mã số thuế: 0102182292  
 Địa chỉ ĐKKD: Tầng 8, số 22 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội  
 Người đại diện: Ông Mai Thanh Bình – Giám đốc Khối KHDN  
 (Theo giấy UQ số 62/2018/GUQ – VNPAY do TGD – Lê Tánh ký ngày 7/12/2018)

**Tên ĐVCNTT:** .....

**Tên thương hiệu:** .....

**Số GPĐKKD:** .....

**Người đại diện:** .....

**Chức vụ:** .....

**Số điện thoại:** ..... **Email:** .....

**Yêu cầu xuất hóa đơn phí:**  Có  Không

**Dịch vụ yêu cầu cung cấp:**  VNPAY-QR  Công thanh toán  Ví điện tử

**Loại thẻ chấp nhận:**  Thẻ/Tài khoản ngân hàng nội địa/Ví điện tử  Thẻ Quốc tế

### Điều 1: Giải thích từ ngữ

Trong Hợp đồng này, trừ trường hợp ngữ cảnh cụ thể có quy định khác, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Dịch vụ VNPAY-QR:** Là dịch vụ do VNPAY cung cấp cho phép khách hàng thanh toán cho các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ của ĐVCNTT thông qua hình thức quét mã QR trên ứng dụng Mobile Banking và các ứng dụng khác.
- Dịch vụ Công thanh toán VNPAY:** Là dịch vụ do VNPAY cung cấp cho phép khách hàng thanh toán cho các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ của ĐVCNTT thông qua website/ứng dụng thương mại điện tử của ĐVCNTT từ tài khoản/thẻ/ví điện tử của khách hàng.
- Dịch vụ Ví điện tử:** Là tài khoản điện tử định danh do VNPAY cung cấp cho ĐVCNTT, khách hàng, cho phép lưu trữ một giá trị tiền tệ tương ứng với số tiền được chuyển vào Ví và được sử dụng làm phương tiện thanh toán..
- Đơn vị chấp nhận thanh toán (ĐVCNTT):** Là tổ chức/cá nhân cung ứng hàng hóa, dịch vụ chấp nhận sử dụng Dịch vụ VNPAY-QR, Dịch vụ Công thanh toán VNPAY, Dịch vụ Ví điện tử.
- Mã VNPAY-QR:** Là một dạng mã ma trận chứa thông tin về ĐVCNTT và/hoặc thông tin hàng hóa dịch vụ của ĐVCNTT, có thể đọc bởi một máy đọc mã vạch hay thiết bị di động có chức năng chụp ảnh với ứng dụng chuyên biệt.
- Ngày làm việc:** Là các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu trừ các ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Giao dịch thành công:** Là giao dịch thanh toán đã được ghi nhận xử lý thành công qua hệ thống của VNPAY và ĐVCNTT đã nhận được thông báo giao dịch thành công từ VNPAY.
- Giao dịch hoàn trả:** Là giao dịch do ĐVCNTT yêu cầu VNPAY hoàn trả một phần hoặc toàn bộ số tiền cho khách hàng.
- Đòi bồi hoàn:** Là việc Tổ chức phát hành/VNPAY yêu cầu ĐVCNTT phải hoàn trả một phần hoặc toàn bộ số tiền cho VNPAY và/hoặc chủ thẻ/ tài khoản thông qua VNPAY.

### Điều 2: Phí và thanh toán

#### 2.1. Mức phí (đã bao gồm thuế VAT)

Loại thẻ / Dịch vụ	VNPAY-QR	Công thanh toán
Thẻ nội địa/tài khoản ngân hàng/ ứng dụng Mobile Banking/Ví điện tử	0,88% giá trị giao dịch	1,1% giá trị giao dịch + 1650 VNĐ
Thẻ quốc tế	2,2% giá trị giao dịch	2,75% giá trị giao dịch + 2500 VNĐ

**2.2. Hình thức thanh toán:** VNPAY chịu trách nhiệm thanh toán cho ĐVCNTT tổng giá trị các giao dịch thành công phát sinh trong ngày vào ngày làm việc kế tiếp sau khi đã trừ đi giá trị các giao dịch hoàn trả, đòi bồi hoàn và các khoản phí mà VNPAY được hưởng nếu số tiền VNPAY phải thanh toán cho ĐVCNTT >= 50.000 VNĐ trừ các trường hợp chậm trễ do lỗi vận hành của hệ thống ngân hàng.

#### 2.3. Phương thức thanh toán

- a. VNPAY thực hiện thanh toán cho ĐVCNTT theo phương thức chuyển khoản đến tài khoản do ĐVCNTT chỉ định như sau:
- ✓ Chủ tài khoản: .....
  - ✓ Số tài khoản: .....
  - ✓ Ngân hàng: .....
  - ✓ Chi nhánh: .....

b. Trong trường hợp ĐVCNTT thay đổi tài khoản chỉ định, ĐVCNTT phải gửi thông báo cho VNPAY bằng văn bản trước tối thiểu 15 ngày.

#### 2.4. Tổng hợp phí và phát hành hóa đơn

- Chu kỳ tổng hợp phí: Là khoảng thời gian từ 00:00:00 giờ ngày đầu tiên của tháng đến 23:59:59 giờ ngày cuối cùng của tháng.
- Kết thúc chu kỳ tổng hợp phí, VNPAY sẽ xuất hóa đơn đơn giá trị gia tăng cho ĐVCNTT theo tổng số tiền phí mà VNPAY đã thu từ ĐVCNTT trong trường hợp ĐVCNTT có yêu cầu. Quy trình như sau:
  - Trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc đầu tiên của tháng kế tiếp, VNPAY sẽ gửi cho ĐVCNTT báo cáo số liệu và phí qua email để hai bên thống nhất. ĐVCNTT có trách nhiệm phản hồi lại thông tin cho VNPAY trong vòng 05 (năm) ngày làm việc. Trường hợp VNPAY không nhận được phản hồi trong thời hạn này, thông tin số liệu và phí do VNPAY gửi được coi là chính xác.
  - Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ thời điểm hai bên chốt số liệu, VNPAY sẽ xuất hóa đơn đơn giá trị gia tăng cho ĐVCNTT.

**2.5. Điều chỉnh phí:** VNPAY thông báo cho ĐVCNTT việc điều chỉnh phí tối thiểu 15 (mười lăm) ngày trước khi áp dụng. ĐVCNTT có trách nhiệm phản hồi trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp đồng ý, ĐVCNTT xác nhận bằng văn bản được đại diện có thẩm quyền ký, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ĐVCNTT không đồng ý hoặc không phản hồi trong thời hạn nêu trên, các bên được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng kể từ thời điểm áp dụng mức phí mới.

### Điều 3: Cam kết chung

- Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng, bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra cho bên còn lại và các bên liên quan trong trường hợp vi phạm quy định của Hợp đồng.
- Tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình thực hiện hợp đồng và chịu mọi trách nhiệm một cách độc lập trước pháp luật về những hành vi của mình.
- Các Bên cam kết không sử dụng các thông tin liên quan đến Điều khoản Hợp đồng, tình hình kinh doanh và các thông tin khác mà các bên chia sẻ trong quá trình hợp tác cho lợi ích riêng của mình hoặc để tiết lộ thông tin cho một bên nào khác trừ khi có sự đồng ý của bên còn lại hoặc theo yêu cầu của pháp luật. Các bên cam kết thực hiện nghiêm túc thỏa thuận bảo mật này ngay cả khi Hợp đồng đã hết hiệu lực.
- Cho phép bên còn lại cung cấp tên, biểu tượng và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình trên website (mục danh sách đối tác) và trên các ấn phẩm truyền thông và các tài liệu khác liên quan đến dịch vụ hợp tác theo Hợp đồng. Bất kỳ bên nào phải chấm dứt ngay việc sử dụng bất kỳ tên thương mại, hình ảnh, nhãn hiệu, logo của Bên còn lại và phải loại bỏ tất cả các đối tượng được nêu trên khỏi các ấn phẩm truyền thông hoặc bất cứ tài liệu nào khác có liên quan ngay khi kết thúc thời hạn của Hợp đồng.
- Mỗi bên chịu trách nhiệm về nội dung thông tin và dữ liệu cung cấp cho bên còn lại.
- Tiếp nhận mọi khiếu nại của khách hàng và bên còn lại liên quan đến các giao dịch được thực hiện trong phạm vi của Hợp đồng; Phối hợp và nỗ lực giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại phát sinh.
- Mỗi bên có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật Việt Nam.

### Điều 4: Nghĩa vụ của ĐVCNTT

- Đảm bảo việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam; tuân thủ quy định của pháp luật; thực hiện đầy đủ các thủ tục xin cấp phép/thông báo/đăng ký trong quá trình hoạt động, kinh doanh với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Không được cấu kết với các tổ chức, cá nhân thực hiện các hành vi gian lận trong quá trình thanh toán, giao dịch thanh toán không (không cung cấp hàng hóa, dịch vụ); không được cung cấp, mua bán, trao đổi tiền ảo; không sử dụng dịch vụ mà VNPAY cung cấp vào mục đích bất hợp pháp (bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hành vi rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, đưa và nhận hối lộ, trốn thuế...).
- ĐVCNTT cam kết giải quyết trực tiếp với khách hàng tất cả các tranh chấp, khiếu nại về nghĩa vụ giao hàng hoá/dịch vụ và chất lượng hàng hoá/dịch vụ do ĐVCNTT cung cấp.
- Không áp dụng các hình thức phân biệt đối với các giao dịch thanh toán theo Hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn ở thu phụ phí, tăng giá, quy định số tiền tối thiểu/tối đa, từ chối cho khách hàng sử dụng dịch vụ để thanh toán khi khách hàng có nhu cầu.
- Có trách nhiệm thông báo cho VNPAY ngay lập tức khi nhận thấy dấu hiệu bất thường trong hoạt động thanh toán. Hủy giao dịch và hoàn trả cho khách hàng nếu chưa cung cấp hàng hóa/dịch vụ trong trường hợp nhận được danh sách giao dịch nghi ngờ gian lận từ VNPAY, phản hồi cho VNPAY trong vòng hai (02) giờ làm việc.
- Cam kết thông báo bằng văn bản ngay lập tức cho VNPAY bất kỳ sự thay đổi nào về quyền sở hữu, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh; thay đổi, bổ sung điểm chấp nhận thanh toán/thông tin tài khoản. ĐVCNTT không được

- chuyển giao một phần hay toàn bộ các quyền theo Hợp đồng cho một bên khác mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của VNPAY.
- 4.7. Trong trường hợp ĐVCNTT niêm yết giá bằng ngoại tệ và phát sinh trường hợp hủy giao dịch do giao dịch lỗi trùng lặp hoặc do ĐVCNTT và khách hàng không có bằng chứng về giao nhận hàng hóa/dịch vụ, ĐVCNTT có nghĩa vụ thanh toán cho khách hàng số tiền chênh lệch do thay đổi tỷ giá giữa thời điểm khách hàng thanh toán và thời điểm ĐVCNTT hoàn tiền toàn bộ.
  - 4.8. Trong trường hợp nhận được yêu cầu cung cấp chứng từ của VNPAY cho các giao dịch tra soát, khiếu nại, ĐVCNTT phải cung cấp đầy đủ chứng từ để chứng minh giao dịch là có thực và được thực hiện theo đúng yêu cầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa ĐVCNTT và khách hàng trong vòng hai (02) ngày làm việc. ĐVCNTT phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các giao dịch này khi không thể cung cấp được chứng từ, cung cấp chứng từ chậm trễ và/hoặc cung cấp chứng từ giả mạo.
  - 4.9. Cam kết hoàn trả lại cho VNPAY (bằng cách cho phép VNPAY khấu trừ trực tiếp vào khoản thanh toán tiếp theo của ĐVCNTT hoặc chuyển khoản cho VNPAY trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo yêu cầu hoàn tiền từ VNPAY) toàn bộ số tiền VNPAY đã thanh toán cho ĐVCNTT trong các trường hợp hoàn trả, đòi bồi hoàn được quy định tại Điều 6 của Hợp đồng và/hoặc số tiền phí dịch vụ mà ĐVCNTT chưa thanh toán đúng hạn cho VNPAY.
  - 4.10. Trong trường hợp ĐVCNTT có kết nối kỹ thuật với VNPAY, ĐVCNTT chịu trách nhiệm quản trị hệ thống của mình, áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn số liệu, thông tin về giao dịch và tài khoản của khách hàng theo các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm bằng chi phí của mình về các tổn thất xảy ra do việc truyền sai thông tin giao dịch.
  - 4.11. ĐVCNTT phải bảo mật thông tin tài khoản truy cập các công cụ quản lý giao dịch, chịu mọi trách nhiệm liên quan đến các yêu cầu được thực hiện trên công cụ quản lý tài khoản truy cập của ĐVCNTT.
  - 4.12. Thanh toán tiền phí dịch vụ cho VNPAY theo quy định của Hợp đồng.
  - 4.13. Để phục vụ cho các tra soát khiếu nại đặc thù (nếu có), ĐVCNTT cam kết bảo quản, lưu giữ và cung cấp cho VNPAY các thông tin dữ liệu liên quan đến các giao dịch của khách hàng trong vòng 18 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch.
  - 4.14. ĐVCNTT cam kết tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình sử dụng dịch vụ của VNPAY.
  - 4.15. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật Việt Nam.

#### **Điều 5: Nghĩa vụ của VNPAY**

- 5.1. Thực hiện thanh toán cho ĐVCNTT theo quy định của Hợp đồng.
- 5.2. Cung cấp công cụ quản lý và tài khoản truy cập cho ĐVCNTT.
- 5.3. Quản trị hệ thống, áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn số liệu, thông tin về giao dịch và tài khoản của khách hàng theo các quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về tổn thất xảy ra do việc truyền sai thông tin giao dịch của khách hàng.
- 5.4. Thông báo đầy đủ các chính sách, quy định, quy trình về: sử dụng dịch vụ, hoàn trả và bồi hoàn giao dịch trong từng thời kỳ cho ĐVCNTT.
- 5.5. Hỗ trợ phối hợp với các bên có liên quan để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ cho ĐVCNTT.
- 5.6. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ của VNPAY theo hợp đồng này đồng thời VNPAY được miễn trừ trách nhiệm liên quan đến hoạt động cung ứng hàng hóa dịch vụ của ĐVCNTT cho khách hàng.

#### **Điều 6: Giao dịch hoàn trả, đòi bồi hoàn**

##### **6.1. Hoàn trả**

- a. Việc hoàn trả được thực hiện dựa trên giao dịch gốc và số tiền hoàn trả không được vượt quá tổng số tiền giao dịch gốc.
- b. ĐVCNTT có quyền yêu cầu VNPAY thực hiện việc hoàn trả cho khách hàng bằng cách gửi yêu cầu trên công cụ quản lý giao dịch. Để thực hiện việc hoàn trả tiền cho khách hàng, VNPAY sẽ khấu trừ số tiền trả lại vào khoản thanh toán tiếp theo hoặc yêu cầu ĐVCNTT chuyển khoản số tiền cần hoàn trả cho VNPAY.

##### **6.2. Đòi bồi hoàn**

- a. VNPAY có quyền tạm hoãn, từ chối thanh toán hoặc thu hồi một phần, toàn bộ giao dịch đã thanh toán cho ĐVCNTT trong các trường hợp:
  - Giao dịch là gian lận, giả mạo hoặc bị chủ thẻ/tài khoản/ứng dụng/ví khiếu nại là gian lận, giả mạo hoặc giao dịch nghi ngờ là gian lận, giả mạo theo thông báo của Tổ chức thẻ quốc tế.
  - Giao dịch không được VNPAY thông báo cho ĐVCNTT là thành công hoặc giao dịch được VNPAY báo có trùng lặp.
  - Giao dịch bị khiếu nại và ĐVCNTT không thể cung cấp đầy đủ và đúng hạn chứng từ để chứng minh giao dịch hoặc cung cấp chứng từ giả mạo.
  - ĐVCNTT không tuân thủ việc cung cấp thông tin, dữ liệu cho VNPAY theo đúng quy định của Hợp đồng.

**ĐẠI DIỆN VNPAY**

- Giao dịch sai lệch phát sinh do lỗi kỹ thuật của ĐVCNTT trong trường hợp ĐVCNTT có kết nối kỹ thuật với VNPAY.
  - Việc cung cấp hàng hoá/dịch vụ giữa ĐVCNTT và khách hàng vi phạm pháp luật Việt Nam.
  - ĐVCNTT không tuân thủ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng cũng như các quy định khác bằng văn bản của ngân hàng và/hoặc VNPAY (nếu có).
- b. Quyền đòi bồi hoàn của VNPAY có thể kéo dài và giữ nguyên giá trị hiệu lực ngay cả khi hợp đồng đã chấm dứt.
  - c. Trong trường hợp VNPAY nghi ngờ giao dịch của ĐVCNTT là gian lận, giả mạo, VNPAY có quyền tạm ngừng thanh toán giá trị giao dịch bị nghi ngờ gian lận, giả mạo trong vòng 05 ngày kể từ ngày ĐVCNTT cung cấp đầy đủ chứng từ theo quy định tại Điều 4.8 Hợp đồng.

#### **Điều 7: Các trường hợp miễn trách nhiệm và bất khả kháng**

##### **7.1. Các trường hợp miễn trách nhiệm**

VNPAY được miễn trách nhiệm khi ĐVCNTT không thể sử dụng dịch vụ trong các trường hợp lỗi mạng Internet, hoặc lỗi bảo trì hệ thống VNPAY hoặc lỗi phần cứng, phần mềm ngoài tầm kiểm soát của VNPAY.

##### **7.2. Các trường hợp bất khả kháng**

- a. Trong Hợp đồng này, sự kiện bất khả kháng được hiểu là những sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và nằm ngoài tầm kiểm soát của hai Bên (động đất, lũ lụt, hạn hán, cháy, nổ, dịch bệnh, thảm họa, thiên tai, chiến tranh, khủng bố, đình công, phá sản...) mặc dù hai Bên đã cố gắng hết sức để ngăn cản, hạn chế và sự kiện này là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng tới việc thực hiện Hợp đồng.
- b. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng bên bị ảnh hưởng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng và trong vòng 30 ngày phải gửi văn bản cho các bên còn lại mô tả chi tiết về nguyên nhân của sự kiện, ảnh hưởng của sự kiện đối với việc thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng, các bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tích cực, chủ động tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.
- c. Một Bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, nếu Bên gặp phải sự kiện bất khả kháng không nỗ lực đến mức tối đa để thực hiện Hợp đồng và khắc phục hoặc hạn chế thiệt hại xảy ra thì vẫn bị coi là vi phạm Hợp đồng.
- d. Nếu có sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn 01 (một) tháng thì các bên sẽ xem xét và quyết định một cách hợp lý về các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng.

#### **Điều 8: Chấm dứt Hợp đồng**

- 8.1. Nếu một bên không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình được qui định trong Hợp đồng hoặc hoạt động kinh doanh của một bên được bên còn lại hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận định là không an toàn/có các rủi ro trong thanh toán thì bên còn lại có thể tạm đình chỉ ngay lập tức hoặc chấm dứt Hợp đồng bằng việc thông báo cho bên kia bằng văn bản.
- 8.2. Việc chấm dứt Hợp đồng này vì bất kỳ lý do nào hoặc việc chấm dứt hoạt động kinh doanh của mỗi bên không có nghĩa là chấm dứt các nghĩa vụ mà mỗi bên chưa hoàn thành theo quy định của Hợp đồng. Mỗi bên phải có trách nhiệm:
  - Thực hiện thanh toán tất cả các khoản nợ với bên còn lại (nếu có) theo quy định tại các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và
  - Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại phát sinh liên quan đến các giao dịch thanh toán được thực hiện theo Hợp đồng này.

#### **Điều 9: Điều khoản thi hành**

- 9.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày đại diện có thẩm quyền của hai bên ký, đóng dấu, có thời hạn 01 (một) năm và tự động gia hạn với các điều khoản và điều kiện tương tự trừ khi các bên có thỏa thuận khác.
- 9.2. Trường hợp một bên muốn sửa đổi, bổ sung, chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn (trừ trường hợp điều chỉnh phí theo quy định tại Điều 2.5) phải thông báo cho bên còn lại bằng văn bản trước 30 ngày. Mọi sửa đổi, bổ sung liên quan đến các điều khoản của Hợp đồng, trừ trường hợp điều khoản khác có quy định khác, phải được các bên thống nhất và lập thành văn bản, được đại diện có thẩm quyền của các bên ký tên, đóng dấu.
- 9.3. Hợp đồng được điều chỉnh và hiểu theo các quy định của luật pháp Việt Nam. Trường hợp có vi phạm, tranh chấp hai Bên cùng thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác. Khi có vấn đề hai bên không tự giải quyết được một bên có quyền đưa vụ việc ra Tòa án Nhân dân có thẩm quyền nơi VNPAY có trụ sở theo thủ tục tố tụng của pháp luật. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc các bên tuân thủ.
- 9.4. Hợp đồng được lập thành hai (02) bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 01 (một) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

Ngày ... .. tháng ... .. năm 201...

**ĐẠI DIỆN ĐVCNTT**

**ĐẦU MỐI LIÊN HỆ VÀ DANH SÁCH CÁC ĐIỂM CHẤP NHẬN THANH TOÁN (ĐCN)**

(đính kèm Hợp đồng số ...../HĐCCDV/VNPAY – ...../201...)

**1. Đầu mối liên hệ:**

STT	Công việc	VNPAY	ĐVCNTT
1	Phụ trách kinh doanh	Ông/Bà: ..... Mobile: ..... Email: .....	Ông/Bà: ..... Mobile: ..... Email: .....
2	Phụ trách kết nối kỹ thuật	Ông: <b>Nguyễn Hữu Thắng</b> Tel: 0243 776 4668 ext 221 Mobile: 01674 739 575 Email : <a href="mailto:thangnh@vnpay.vn">thangnh@vnpay.vn</a>	Ông/Bà: ..... Mobile: ..... Email: .....
3	Phụ trách bộ phận Chăm sóc khách hàng	Tel: 02438 291 291 Hotline: 1900 5555 77 Email: <a href="mailto:chamsockh@vnpay.vn">chamsockh@vnpay.vn</a>	Ông/Bà: ..... Mobile: ..... Email: .....
4	Phụ trách đối soát – thanh toán	Bà: <b>Nguyễn Thị Thu Hương</b> Tel: 0243 244 4749 ext 155 Email: <a href="mailto:doisoatvnpay@vnpay.vn">doisoatvnpay@vnpay.vn</a>	Ông/Bà: ..... Mobile: ..... Email: .....

**2. Danh sách các điểm chấp nhận thanh toán:**

STT	Thông tin Điểm chấp nhận thanh toán	Đầu mối liên hệ	SĐT nhận tin giao dịch
1	- Tên ĐCN <sup>1</sup> : ..... - Loại hình kinh doanh: ..... ..... - Địa chỉ: ..... ..... - Tài khoản thụ hưởng <sup>2</sup> : Chủ tài khoản: ..... Số tài khoản: ..... Ngân hàng: ..... Chi nhánh: .....	Tên: ..... Mobile: ..... Email: .....	- SĐT đăng ký ứng dụng ĐCN: ..... - SĐT nhận SMS: .....

<sup>1</sup> Tên ĐCN: ĐVCNTT điền đường link website trong trường hợp ĐCN là website TMDT.

<sup>2</sup> Tài khoản thụ hưởng: ĐVCNTT điền thông tin tài khoản thụ hưởng trong trường hợp ĐCN nhận tiền vào tài khoản khác với tài khoản quy định trong Phụ lục Hợp đồng.

- Trường hợp tài khoản thụ hưởng là tài khoản cá nhân không phải của ĐVCNTT thì ĐVCNTT phải làm Giấy ủy quyền.
- Trường hợp chủ hộ KD ủy quyền cho cá nhân khác nhận tiền thì Giấy ủy quyền phải được công chứng bởi Phòng công chứng hợp pháp.